

**CÔNG TY CP NHỰA BAO BÌ VINH
VBC**

BIÊN BẢN GIẢI TRÌNH

V/v: Giảm LNST quý 4/2022 trên 10%

**KÍNH GỬI: Ủy ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà nội**

Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh xin giải trình về việc Lợi nhuận sau thuế Quý 4 của năm 2022 giảm 18% so với quý 4 năm 2021 như sau:

CHỈ TIÊU	Quý IV		Tỷ lệ tăng, giảm	yếu tố giảm hiệu quả	Yếu tố tăng hiệu quả
	Năm này	Năm trước			
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	253,538,288,474	270,113,325,212	93.86	16,575,036,738	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	655,007,900	-			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	252,883,280,574	270,113,325,212	93.62		
4. Giá vốn hàng bán	226,119,937,953	246,517,631,090	91.73	428,007,671	20,397,693,137
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	26,763,342,621	23,595,694,122	113.42		
6. Doanh thu hoạt động tài chính	793,881,122	684,787,494	168.18	2,308,114,186	109,093,628
7. Chi phí tài chính	5,693,448,882	3,385,334,696	138.82		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	3,822,041,945	2,753,160,777	106.82		
8. Chi phí bán hàng	6,704,766,003	6,276,758,332	117.95	910,820,883	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,984,530,833	5,073,709,950	96.12		
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9,174,478,025	9,544,678,638	424.63	17,085,947	103,574,163
11. Thu nhập khác	5,795,929	22,881,876	1,437.20		
12. Chi phí khác	135,479,382	31,905,219			
13. Lợi nhuận khác(40=31-32)	-	9,023,343			
14. Phần lãi lỗ trong công ty liên kết, liên doanh					
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9,644,794,572	9,535,655,295	94.85		
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,808,761,860	1,931,503,423	145.42	877,258,437	
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại					
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6,236,032,712	7,604,151,872	82.01		
Cộng				21,116,323,862	20,610,360,928
Chênh lệch					(505,962,934)

Như vậy, LNST quý 4 năm nay tăng 18% so với quý 4 năm trước chủ yếu do giảm doanh thu và chi phí lãi vay tăng, chi phí quản lý tăng.

Vinh ngày 27 tháng 01 năm 2023

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Lê Xuân Thọ